

Số: **4753**/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **22** tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Bình Định và Hưng Yên
Tiểu dự án: Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và kế hoạch đấu thầu xây dựng tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn;

Căn cứ Văn bản số 5791/UBND-KT ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập điều chỉnh, phân kỳ đầu tư thực hiện Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn;

Căn cứ Biên bản ghi nhớ số D09 ngày 05/01/2017 của Cơ quan Phát triển Pháp về Bản ghi nhớ chuyển công tác theo dõi tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 98/TTr-BQL ngày 09/5/2017, ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1603/SNN-QLXDCT ngày 08/5/2017 và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 501/SKHĐT-KTN ngày 17/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Bình Định và Hưng Yên, Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn với các nội dung chính như sau:

I. Nội dung điều chỉnh, bổ sung dự án:

1. Tên dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Bình Định và Hưng Yên.

Tiểu dự án: Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

3. Nhà thầu lập dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh, bổ sung: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Thủy lợi II và Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Thành Sen.

4. Chủ nhiệm dự án: Kỹ sư Đường Anh Tuấn.

5. Mục tiêu và nhiệm vụ dự án:

- *Mục tiêu dự án:* Xây dựng hệ thống kênh để phục vụ tưới và tạo nguồn cho khoảng 3.632 ha đất canh tác nông nghiệp vùng dự án. Ngoài ra, còn tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 25.000 hộ dân, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, cấp nước cho công nghiệp, dịch vụ, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường sống cho khoảng 81.965 người dân trong vùng dự án.

- *Nhiệm vụ dự án:* Xây dựng hệ thống kênh mương nhận nước từ kênh dẫn nước sau nhà máy thủy điện An Khê về nhà máy thủy điện Tiên Thuận, để phục vụ tưới ổn định cho khoảng 3.632 ha đất sản xuất nông nghiệp; bổ sung nước cho các hồ nhỏ, duy trì dòng chảy cơ bản của các sông, suối nhỏ trong khu vực dự án; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho 25.000 hộ dân; cấp nước cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm; cấp nước cho công nghiệp, dịch vụ địa phương; cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường sống; phát triển kinh tế bền vững, giảm nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống cho 81.965 người dân của 07 xã Tây Xuân, Tây Phú, Tây Giang, Bình Tường, Tây Thuận, Bình Nghi, Vĩnh An và thị trấn Phú Phong thuộc huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1. Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kênh tưới N (kênh chính N, kênh cấp 1, kênh cấp 2, kênh cấp 3 với tổng chiều dài kênh $L = 59,43$ km và các công trình trên kênh); xây dựng đập dâng nước đầu kênh chính N nhận nước từ kênh xả của thủy điện An Khê.

- Mức đảm bảo tưới: 85%;
- Tần suất lũ thiết kế: $P = 1\%$;
- Tần suất dẫn dòng thi công: $P = 10\%$;
- Diện tích tưới: Khoảng 2.053 ha; tạo nguồn cho hệ thống kênh S 1.579 ha.
- Lưu lượng nước đầu kênh nhận nước từ nhà máy thủy điện An Khê - Kanak: $Q_{tk} = 5,18 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Đầu tư mua sắm, trang thiết bị quản lý và quan trắc phục vụ tiểu dự án.

6.2. Quy mô đầu tư:

6.2.1. Hệ thống kênh và công trình trên kênh:

- Tuyến kênh chính N (dài 17,360 km) nhận nước từ kênh xả của thủy điện An Khê để tưới cho 1.768 ha diện tích phía Nam sông Kôn thuộc các xã Tây Thuận, Tây Giang, Bình Tường và Vĩnh An, sau đó xả nước xuống suối Nước Gộp tại vị trí hạ lưu đập Nước Gộp để tạo nguồn cấp nước tưới cho 979 ha hệ thống kênh Lộc Đồng - Kiên Giang (gồm kênh Nước Gộp và kênh S) và bổ sung nước để tưới cho 600 ha hệ thống kênh Lộc Giang (kênh đã có).

- Tuyến kênh B1, B2, B3 (dài 8,118 km) nhận nước từ kênh dẫn của nhà máy thủy điện Tiên Thuận để tưới cho 285 ha diện tích phía Bắc của suối Cả thuộc thôn Thượng Sơn và Tiên Thuận, xã Tây Thuận.

- Xây dựng 13 tuyến kênh cấp 1 và kênh vượt cấp: N1, N3, N5, N9, N9A, N11, N13, N15, N17, N19, N21, VC1, VC2, tổng chiều dài 24,366 km; xây dựng 8 tuyến kênh cấp 2: N3-2, N5-2, N9-1, N11-1, N11-2, N13-1, N19-1, N19-2, tổng chiều dài 11,948 km; xây dựng 3 tuyến kênh cấp 3: N11-2-1, N11-2-2, N11-2-3, tổng chiều dài 1,712 km.

- Xây dựng khoảng 475 công trình trên kênh.

6.2.2. Công trình đầu mối:

Xây dựng đập dâng đầu kênh chính N tại vị trí kênh xả của nhà máy thủy điện An Khê.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 100 ha (diện tích sử dụng đất lâu dài 70 ha; diện tích sử dụng đất tạm thời 30 ha).

9. Loại và cấp công trình

9.1. Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9.2. Cấp công trình: Kênh chính N: Cấp III; các kênh còn lại: Cấp IV; Đập dâng kênh chính N: Cấp IV.

10. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở)

11.1. Khu tưới Bắc Thượng Sơn

- Kênh B1, B2, B3: Tiết diện kênh là kênh chữ nhật, kết cấu bê tông, bề rộng (0,4 ÷ 0,6)m, chiều cao (0,6 ÷ 0,9)m; riêng kênh B2 đoạn từ K1+433 ÷ K1+932 và kênh B3 đoạn từ K0 ÷ K2+469 làm kênh ống HDPE DN450;

11.2. Khu tưới Thượng Sơn

- Kênh chính N:

+ Đoạn từ K0 đến K3+675: Tiết diện kênh hình thang, kết cấu bê tông cốt thép M200, bề rộng đáy 2,2m, chiều cao 2,25m, hệ số mái $m = 1,50$;

+ Đoạn từ K3+675 đến K5+084: Tiết diện kênh chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép M200, $B \times H = (4,0 \times 2,25)m$;

+ Đoạn từ K5+084 đến K13+926: Tiết diện kênh hình thang, kết cấu bê tông cốt thép M200, bề rộng đáy $(1,8 \div 2,2)m$, chiều cao 2,25m, hệ số mái $m = 1,50$;

+ Đoạn từ K13+926 đến K14+342: Tiết diện kênh chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép M200, $B \times H = (2,4 \times 2,75)m$;

+ Đoạn từ K14+342 đến K17+346: Tiết diện kênh hình thang, kết cấu bê tông cốt thép M200, bề rộng đáy 1,4m, chiều cao $(2,25 \div 2,45)m$, hệ số mái $m = 1,50$;

+ Đoạn từ K17+342 đến K17+346: Tiết diện kênh hình thang, kết cấu bê tông cốt thép M200, bề rộng đáy 1,4m, chiều cao $(2,25 \div 2,45)m$, hệ số mái $m = 1,50$;

+ Đoạn từ K17+346 đến K17+352: Tiết diện kênh chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép M200, $B \times H = (2,4 \times 2,85)m$;

- Kênh cấp 1 và kênh vượt cấp: Kênh N1, N3, N5, N9, N9A, N11, N13, N15, N17, N19, N21, VC1, VC2: Tiết diện kênh chữ nhật, kết cấu bê tông M200, bề rộng $(0,4 \div 1,1)m$, chiều cao $(0,4 \div 1,1)m$; riêng kênh N5 từ K0 ÷ K0+239 làm kênh ống HDPE 315;

- Kênh cấp 2: Kênh N3-2, N5-2, N9-1, N11-1, N11-2, N13-1, N19-1, N19-2: Tiết diện kênh chữ nhật, kết cấu bê tông M200, bề rộng $(0,4 \div 1,1)m$, chiều cao $(0,4 \div 1,1)m$;

- Kênh cấp 3: Kênh N11-2-1, N11-2-2, N11-2-3: Tiết diện kênh chữ nhật, kết cấu bê tông M200, bề rộng $(0,4 \div 0,7)m$, chiều cao $(0,4 \div 0,7)m$.

11.3. Công trình trên kênh: Đầu tư xây dựng khoảng 475 công trình trên kênh gồm: Cống đầu kênh, cống tưới, cống tiêu, cống điều tiết, tràn ra vào, cầu qua kênh, siphon, cầu máng, cống luồn qua kênh, kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép, mác 200, 300; đá lát khan, đã xây vữa xi măng M100.

11.4. Công trình đầu mối: Đầu tư xây dựng đập dâng đầu kênh chính N có quy mô 4 cửa điều tiết bằng van phẳng thép không gỉ SUS-304, kích thước $B \times H = (4,0 \times 4,0)m$, cao độ đáy đập +47.50 m, cao độ đỉnh đập +53.50 m, cao độ mực nước thiết kế trước đập (mực nước dâng bình thường) +51.00 m; kết hợp 2 đường tràn tự do hai bên vai đập dài 20m, cao độ ngưỡng tràn +50.80 m. Vận hành bằng máy vít me 10VĐ, chạy điện kết hợp quay tay. Xây dựng nhà quản lý vận hành kích thước $(3,4 \times 4,4)m$, trang bị 01 máy phát điện 15kVA để vận hành.

12. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng:

- Cơ chế chính sách: Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án được tổ chức lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành Nhà nước và theo quy định của Nhà tài trợ (Cơ quan Phát triển Pháp).

- Phương thức thực hiện: UBND huyện Tây Sơn thành lập Hội đồng bồi

thường, hỗ trợ tái định cư để giải phóng mặt bằng trong phạm vi thi công xây dựng công trình đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

13. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 421.935.013.000 đồng (Bốn trăm hai mươi một tỷ, chín trăm ba mươi lăm triệu, không trăm mười ba nghìn đồng). Trong đó:

TT	Các khoản chi phí	Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 (đồng)	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-) (đồng)
1	Chi phí bồi thường, GPMB	35.128.487.000	30.128.487.000	-5.000.000.000
2	Chi phí xây dựng	310.930.000.000	288.882.916.231	-22.047.083.769
3	Chi phí thiết bị	1.000.000.000	8.584.428.000	+7.584.428.000
4	Chi phí quản lý dự án	3.712.308.000	4.387.261.780	+674.953.780
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	22.920.970.306	22.895.394.000	-25.576.306
6	Chi phí khác	8.051.603.000	24.237.784.000	+16.186.181.000
7	Chi phí dự phòng	50.731.632.000	43.108.439.000	-7.623.193.000
Tổng cộng (làm tròn)		432.475.000.000	421.935.013.000	-10.539.987.000

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và vốn đối ứng (ngân sách Trung ương và địa phương)

15. Về tỷ lệ vốn đối ứng: Thực hiện theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể từ năm 2015 đến năm 2019 Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi Bình Định và Hưng Yên, Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn.

16. Thời gian thực hiện: Năm 2015 - 2019.

17. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

18. Phương thức thực hiện: Theo quy định của cơ quan Phát triển Pháp, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

II. Lý do điều chỉnh, bổ sung dự án:

- Do thời gian nghiên cứu ở giai đoạn lập dự án đầu tư đã lâu (năm 2011), hiện nay, điều kiện dân sinh kinh tế, hạ tầng kỹ thuật phát triển, địa vật có nhiều thay đổi.

- Công trình theo tuyến, có địa hình phức tạp, hạ tầng kỹ thuật phát triển, nhà cửa xây dựng mới, quy hoạch về sử dụng đất thay đổi,... nên phải điều chỉnh lại các tuyến kênh cho phù với điều kiện thực tế ở địa phương.

- Một số khối lượng, công trình trên kênh (đập dâng, cầu máng, cầu qua kênh, cống luồn, cống tiêu, tràn đỉnh dài điều tiết nước tự động trên kênh, ...) chưa xem xét trong giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục cho phù hợp với hạ tầng xây dựng và quy trình vận hành của nhà máy thủy điện An Khê và Tiên Thuận.

- Điều chỉnh và bổ sung một số hạng mục công trình theo ý kiến của đơn vị tư vấn Quốc tế và theo yêu cầu của Nhà tài trợ Cơ quan phát triển Pháp (AFD).

- Trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công, đơn vị tư vấn đã nghiên cứu phương án tối ưu, chính xác hóa công trình nên cần điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình, điều chỉnh giải pháp kỹ thuật cho phù hợp.

- Điều chỉnh quy mô và nhiệm vụ dự án cho phù hợp với nguồn vốn hiện có.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án cho phù hợp với dự án nhóm B.

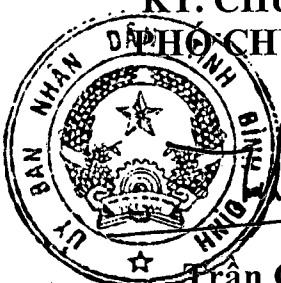
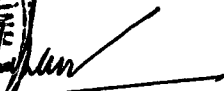
Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình, các quy định khác của Cơ quan phát triển Pháp (AFD).

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Trần Châu